Triển vọng Kinh tế Việt Nam và Động lực cho Sự Phục hồi

Hội thảo do Đại học Kinh tế Đà nẵng tổ chức

Trình bày bởi: **Ông Nguyễn Quang Thuân, Chủ tịch FiinGroup**

Đà Nẵng | 13 tháng 6 năm 2023

Technical Collaboration Partner:
S&P Global Ratings

Về FiinGroup

Đơn vị chuyên về phân tích dữ liệu tài chính, phân tích ngành và xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam

FiinGroup®
ENLIGHTEN THE MARKET

An Associate Company of
Nikkei Inc. and QUICK Corp.

NIKKEI Quick

FiinGroup là đơn vị chuyên cung cấp các nền tảng phân tích thông tin tài chính, thông tin kinh doanh và nghiên cứu thị trường nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam và các doanh nghiệp trong việc phát triển và mở rộng kinh doanh tại Việt Nam. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: https://www.fiingroup.vn

FiinRatings®
Technical Collaboration Partner S&P Global Ratings

Công ty Cổ phần FiinRatings, là một thành viên của FiinGroup và là đối tác hợp tác chiến lược với S&P Global Ratings. FiinRatings hoạt động trong lĩnh vực xếp hạng tín nhiệm, được cấp phép bởi Bộ Tài chính, cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và các hoạt động liên quan cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và bên cho vay trên thị trường vốn. FiinRatings cũng là đơn vị được ủy quyền xác nhận trái phiếu xanh theo chuẩn quốc tế của Tổ chức Khí Hậu Thế giới (Climate Bonds Initiative) tại Việt Nam. Để có thêm thông tin, vui lòng truy cập: https://www.fiinratings.vn

FiinGroup JSC

Financial Information	Business Information	Market Research & Consulting
• FiinPro Platform	• Business Credit Report	• Industry Reports
• FiinTrade Platform	• FiinGate Platform	• Market Research
• API Datafeed	• SMEs Credit Scoring	• Commercial Due Diligence
• *Bond Pricing*	• *ESG Scoring*	• Market Entry Advisory

(wholly owned subsidiary)

FiinRatings JSC

Issuer and Issue Credit Ratings	Credit Assessment Report	Credit Due Diligence	Green Finance Service

Outline

1. Triển vọng Kinh tế Việt Nam 2023
2. Động lực Tăng trưởng Trung-dài Hạn
3. Cơ hội cho Đà Nẵng

Chúng ta đang gặp thách thức rất lớn để duy trì mục tiêu tăng trưởng năm 2023

Với GDP quý I/2023 tăng 3,32% YoY, để hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch, các quý còn lại của năm 2023 phải tăng bình quân 7,5 - 8%. Đây là thách thức rất lớn trong bối cảnh hiện nay.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP hàng năm và mục tiêu 2023

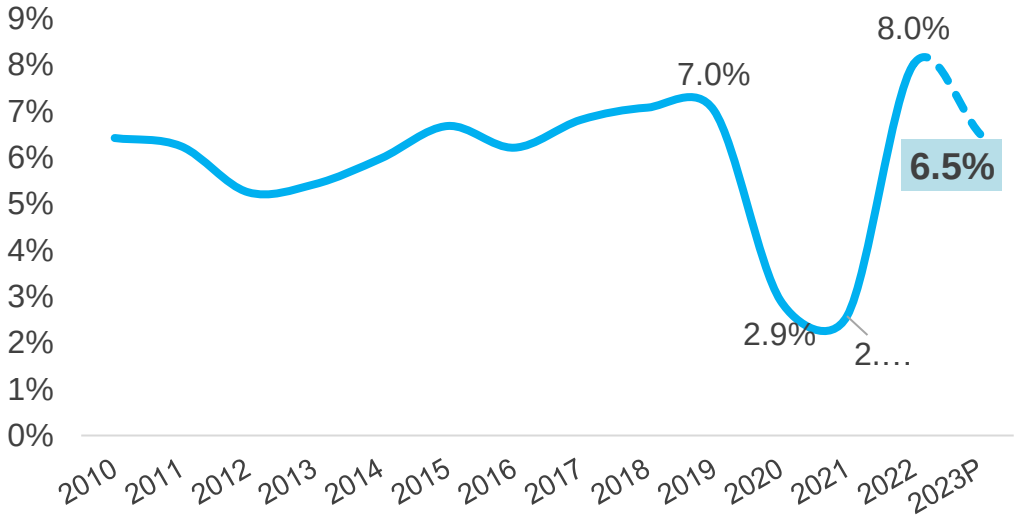

Biểu đồ 2: Cơ cấu GDP theo phương pháp chi tiêu *(nghìn tỷ VNĐ)*

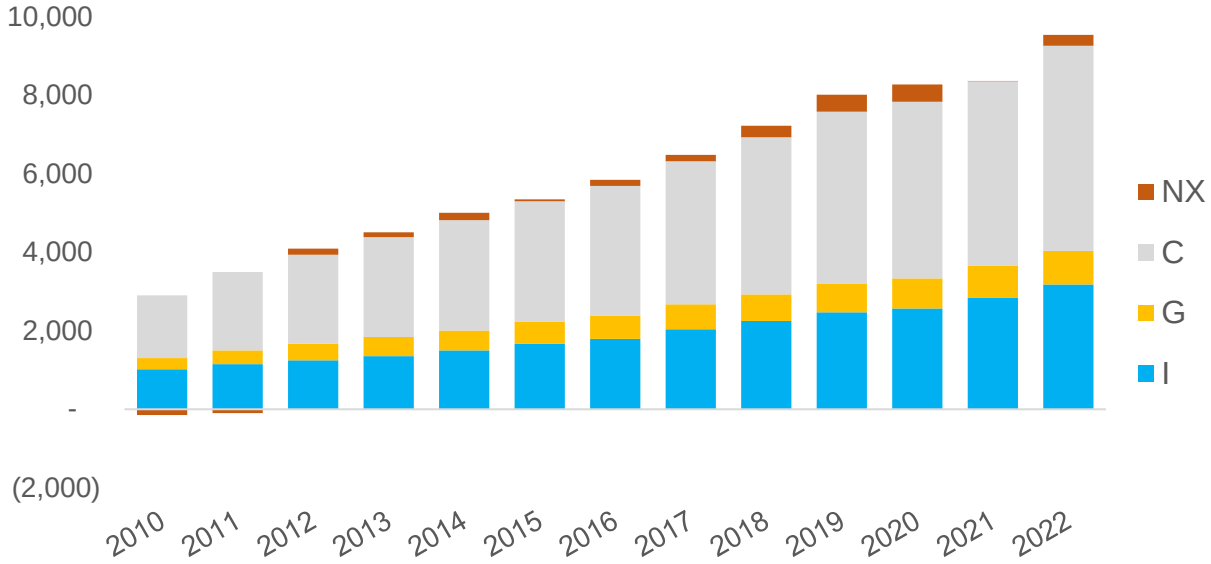

Nguồn: FiinPro-X Platform. 2023P là số mục tiêu của Chính phủ Việt Nam

Thách thức chính:

- Tiêu dùng giảm: do môi trường lãi suất, đơn hàng SX giảm
- Đầu tư FDI giảm: do môi trường lãi suất và hạn chế đầu tư mở rộng ra nước ngoài
- Đầu tư trong nội địa giảm do khó khăn về vốn và môi trường lãi suất
- Đầu tư công chậm
- Xuất nhập khẩu: giảm

FDI có sự suy giảm khá lớn

FDI vào Việt Nam tăng mạnh so với cùng kỳ trong tháng 5/2023, nhưng lũy kế 5T2023 vẫn xu hướng giảm

Biểu đồ 3: Tăng trưởng vốn FDI vào Việt Nam

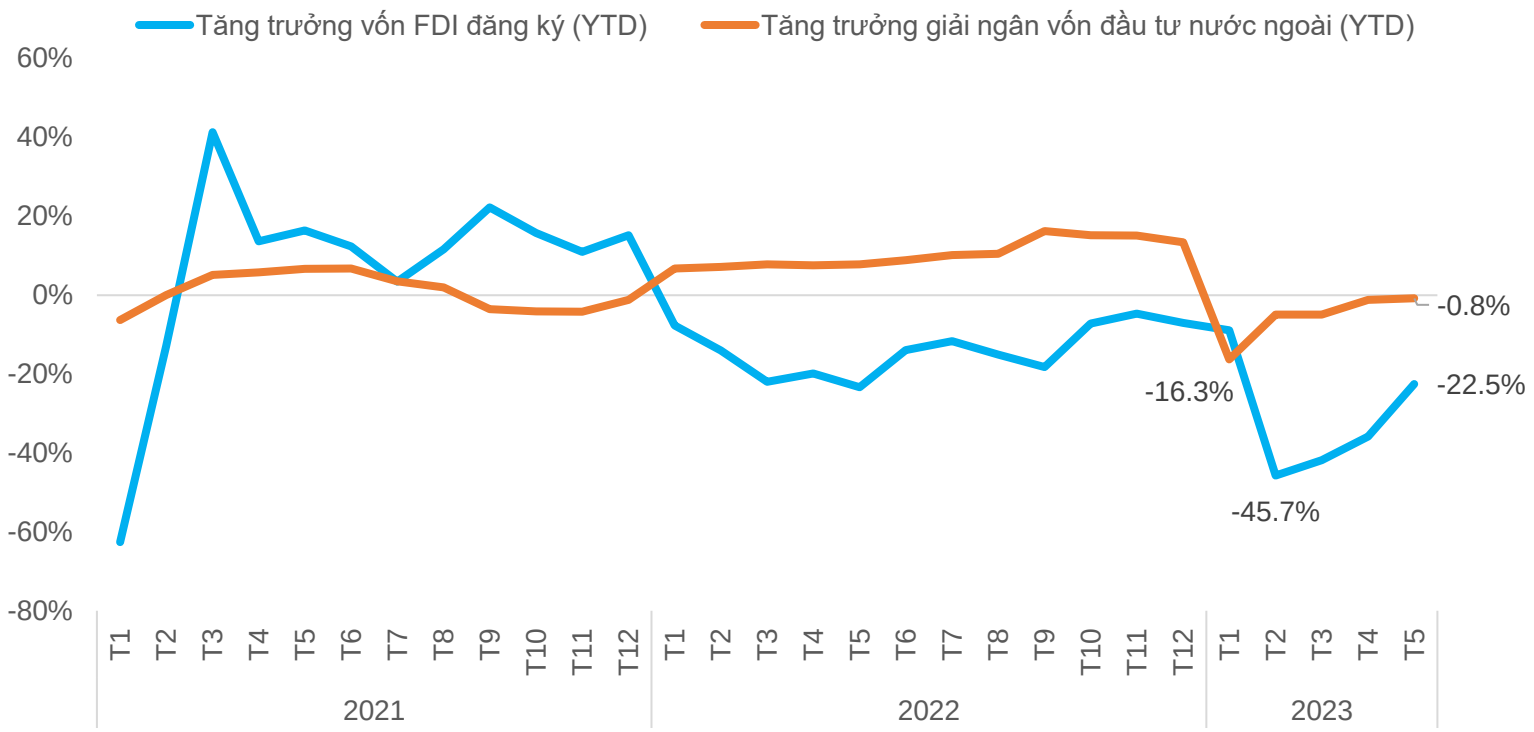

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- Top 5 khu vực đầu tư FDI vào Việt Nam: Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc và sau đó là Châu Âu và Mỹ. Bối cảnh tại các khu vực trên đang có những ảnh hưởng nhất định đến FDI và XNK của Việt Nam.
- Lợi thế về lao động rẻ và thuế có thể bị ảnh hưởng nếu vấn đề áp thuế tối thiểu toàn cầu (15%) được áp dụng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế của các doanh nghiệp FDI là 12,3%. Trong đó, các tập đoàn lớn nước ngoài chỉ chịu thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 2,75% đến 5,95% (nhiều dự án FDI lớn được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong cả đời dự án, miễn bốn năm, giảm 50% trong chín năm tiếp theo).

Lý do chính cho sự suy giảm FDI là gì?

Do hoạt động đầu tư của các DN tại các thị trường lớn vào Việt Nam có xu hướng thu hẹp mở rộng ra nước ngoài

Biểu đồ 4: Đầu tư capex và M&A ở US dự báo giảm ~15%-20% trong kịch bản suy thoái

Recession	Length (qtrs)	Buybacks	Dividends	Capex	R&D	Cash M&A
		Peak to trough change in LTM use of cash around recession				
1990	2	(53)%	(0)%	(1)%	-	(68)%
2001	3	(27)	(5)	(21)	(3)	(52)
2008	6	(67)	(22)	(22)	(13)	(81)
2020	2	(38)	(3)	(11)	-	(50)
Median	3	**(46)%**	**(4)%**	**(16)%**	**(1)%**	**(60)%**
2023 recession scenario		***(40)***	***(1)***	***(15)***	***0***	***(20)***
2023 baseline		***(10)***	***5***	***3***	***10***	***3***

Nguồn: Goldman Sachs Global Investment Research

Biểu đồ 5: Đầu tư capex của các công ty Hàn Quốc dự báo giảm ~20%

Nguồn: Goldman Sachs Global Investment Research

- Rủi ro FDI tăng trưởng chậm, đặc biệt là từ Hàn Quốc; Chú trọng FDI dịch chuyển từ Đài Loan, Trung Quốc.
- Dòng vốn FII có thể chậm lại sau giai đoạn tái cơ cấu danh mục, với rủi ro dòng vốn đảo chiều trong trường hợp biến số vĩ mô bất lợi.

Đầu tư của khối tư nhân trong nước thì sao?

Hoạt động đầu tư tài sản cố định cũng giảm đáng kể, đặc biệt ở các ngành thâm dụng vốn như Bất động sản, Thép, Xi măng, Điện, Logistics, Hàng không

Biểu đồ 6: Tình hình đầu tư CAPEX của các DNNY tại Việt Nam

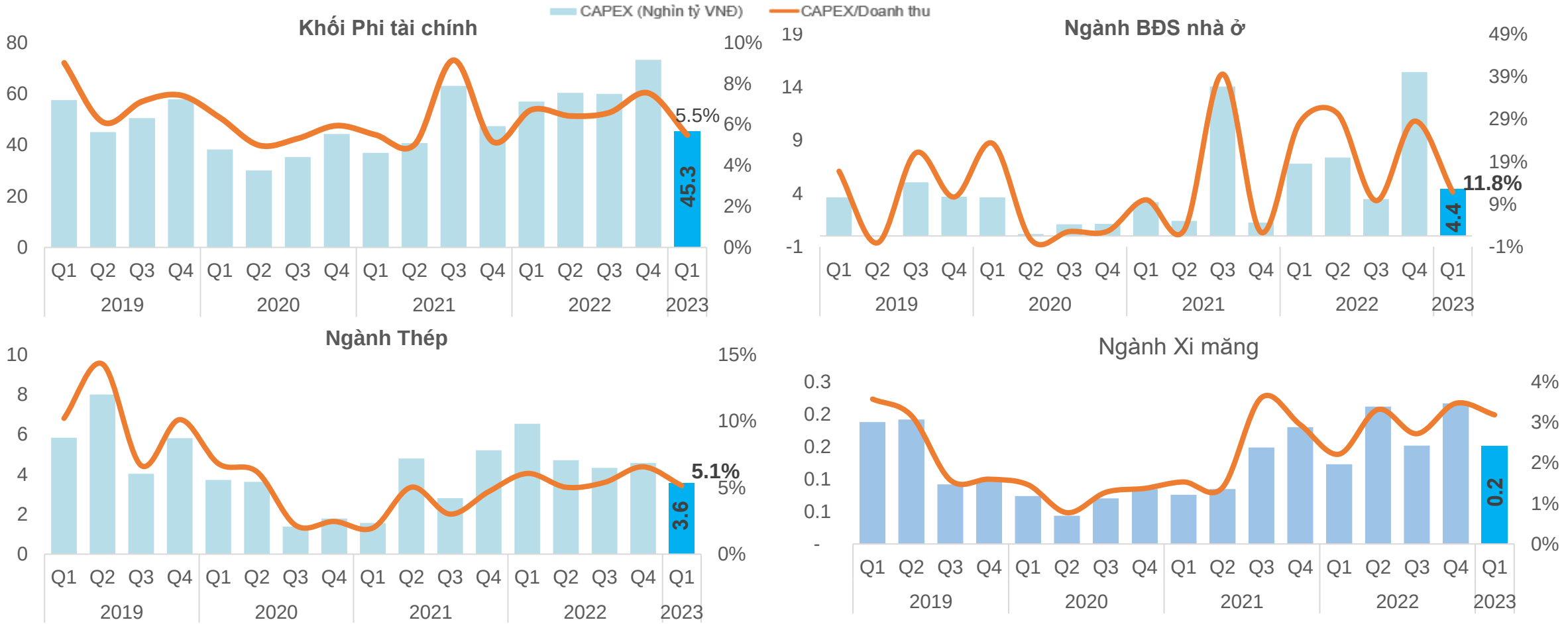

Nguồn: FiinPro-X Platform.

“Được xem là cứu cánh” nhưng giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm

Giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm, 5T2023 mới đạt 22% kế hoạch cả năm 2023

Biểu đồ 7: Tình hình giải ngân đầu tư công của Việt Nam

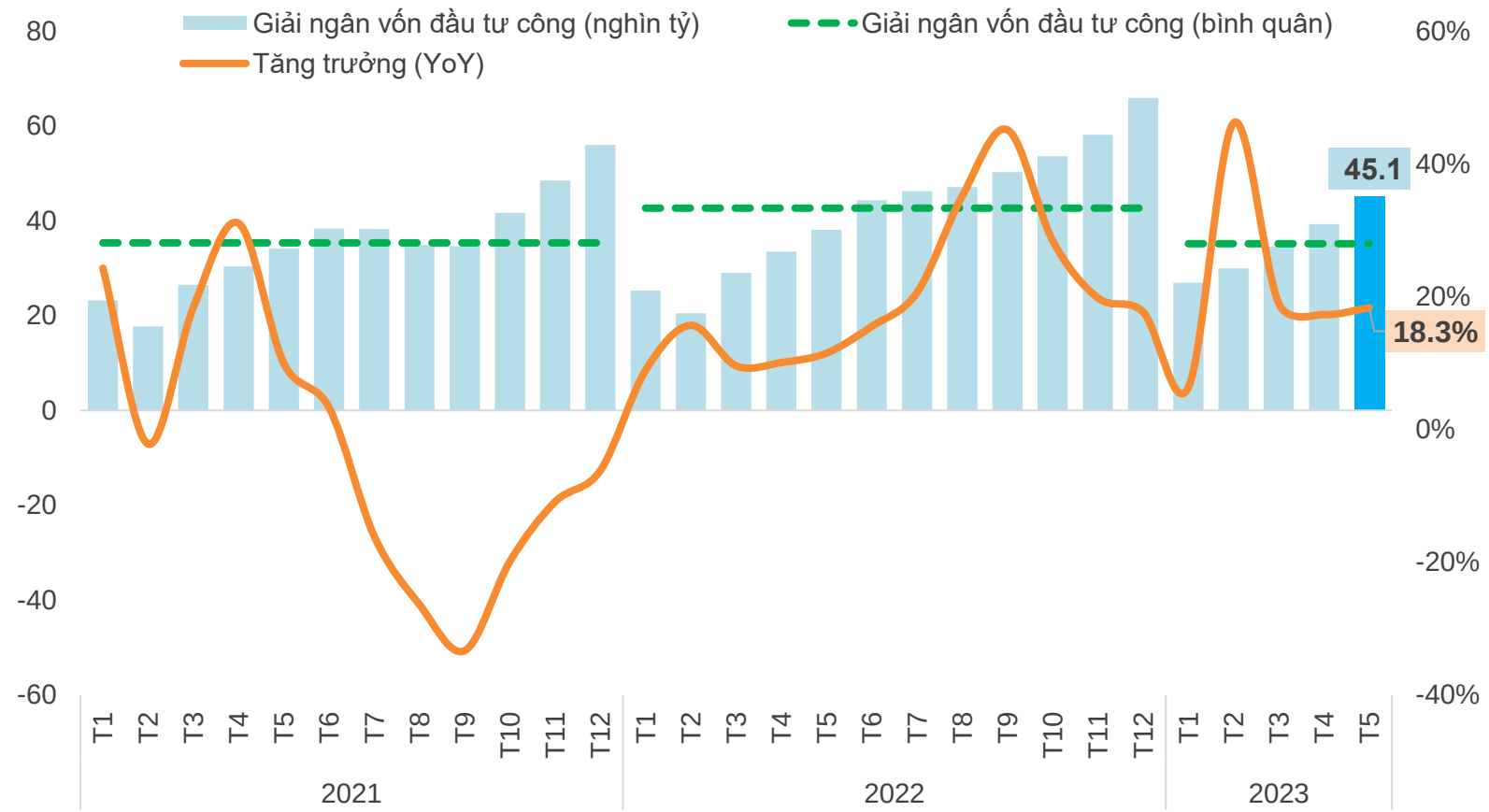

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- 5T2023 mới 22% kế hoạch cả năm 2023, chưa có sự tăng trưởng hay đột phá so với kỳ vọng
- Tổng vốn ngân sách đầu tư công cho năm 2023: 807 ngàn tỷ VND.

XNK chưa có dấu hiệu khởi sắc

Nhập khẩu giảm mạnh hơn phản ánh sự suy giảm của hoạt động sản xuất trong nước

Biểu đồ 8: Tình hình tăng trưởng Xuất khẩu và Nhập khẩu

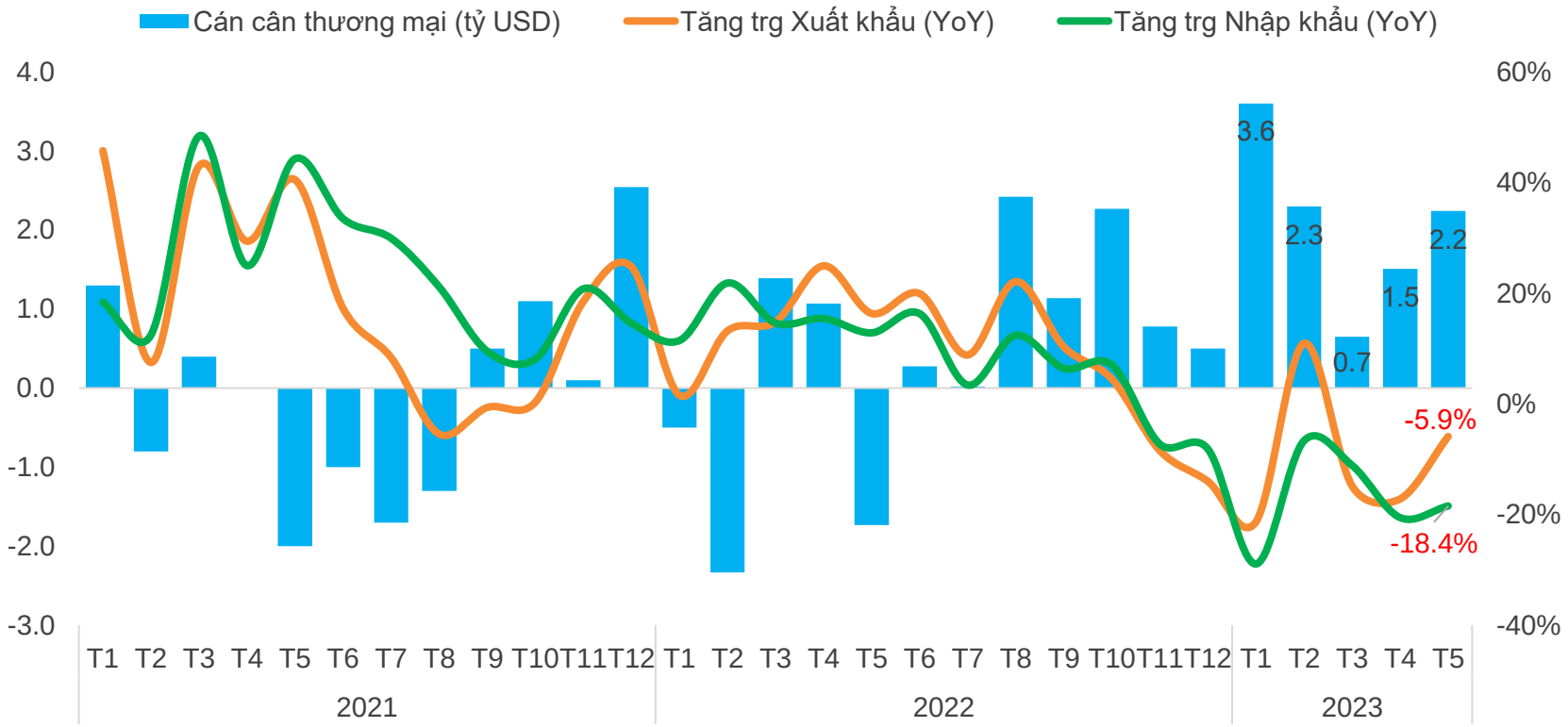

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- Mặc dù XK có cải thiện trong T5-2023 nhưng vẫn suy giảm so với cùng kỳ năm trước
- Nhập khẩu có mức độ suy giảm mạnh hơn. Bên cạnh do khối FDI giảm nhập khẩu do cầu xuất khẩu giảm thì điều đó cho thấy sự suy giảm hoạt động của khối các DN nội địa. Đây là điều đáng báo động.
- Điểm sáng là chúng ta vẫn duy trì được thặng dư thương mại. Điều này hỗ trợ cải thiện vị thế cán cân thanh toán, cải thiện dự trữ ngoại hối và góp phần ổn định tỷ giá.

Cầu tiêu dùng yếu

Cầu tiêu dùng trong nước suy yếu

Biểu đồ 9: Tăng trưởng Tổng mức bán lẻ tại Việt Nam (yoy)

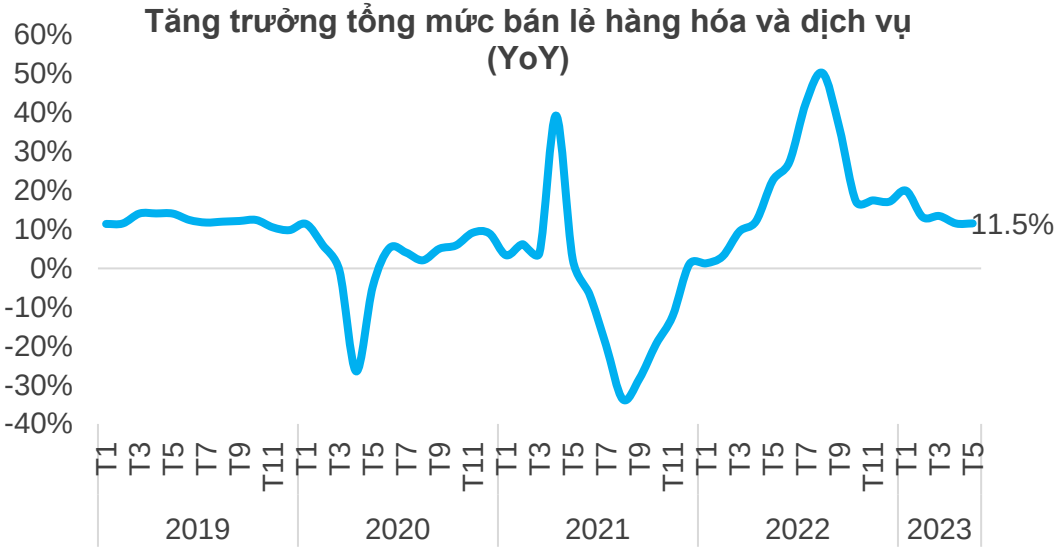

Nguồn: FiinPro-X Platform.

Biểu đồ 10: Nhưng doanh thu các DN ngành hàng tiêu dùng không tăng trưởng

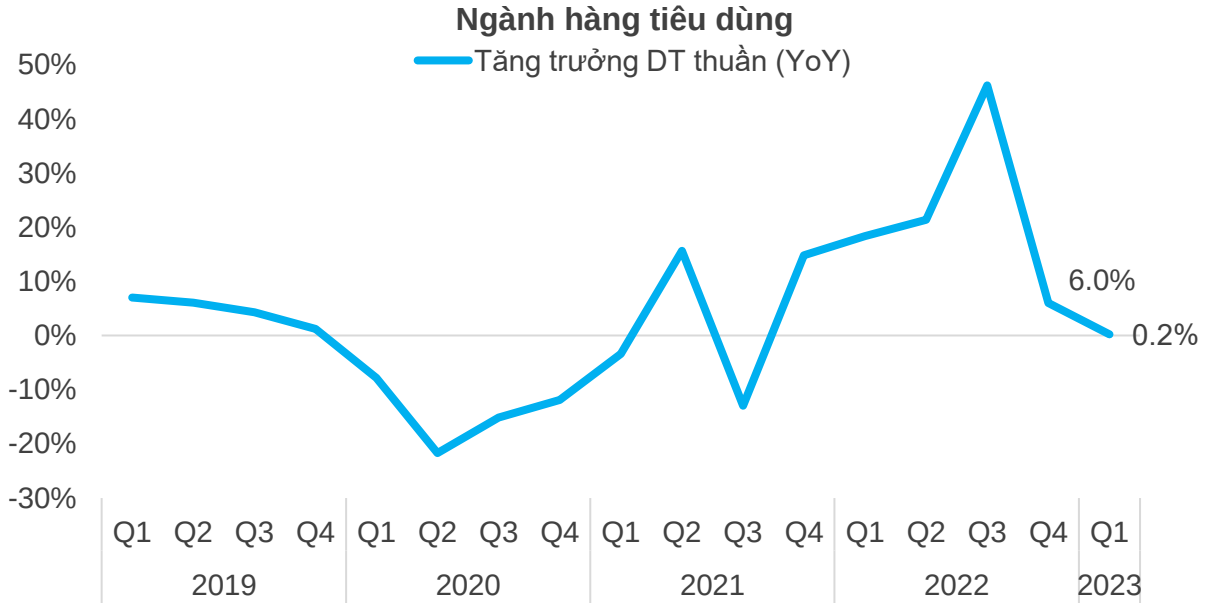

Nguồn: FiinPro-X Platform.
Ghi chú: Dữ liệu được tính của 343 DN niêm yết hoạt động trong ngành hàng tiêu dùng với quy mô doanh thu cả năm 2022 với quy mô khoảng 37 tỷ USD tương đương khoảng 17% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cả nước.

Lý do tác động đến cầu tiêu dùng/ bán lẻ: (i) Môi trường lãi suất cao; (ii) Thu nhập bị ảnh hưởng, một phần vì hệ lụy cắt giảm đơn hàng xuất khẩu; và (iii) Hệ lụy từ những diễn biến tiêu cực gần đây trên thị trường BĐS và TPDN.

Các kênh vốn cho nền kinh tế và DN đều gặp khó khăn

Kênh vốn	Yếu tố theo dõi	Triển vọng
Tín dụng ngân hàng	○ Thông tư 22 giảm tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung -dài hạn ○ Hạn mức tín dụng trong năm 2023 cho từng ngân hàng ○ Thông tư 02 về cơ cấu nợ tín dụng	○ Dư địa chính sách tiền tệ vẫn còn nhưng công tác triển khai nên được theo dõi cụ thể. Nếu tổng hạn mức tín dụng năm 2023 ở mức 14% thì tương đương tổng giá trị 1,7 triệu tỷ tăng ròng tín dụng toàn hệ thống ○ Triển vọng cho tín dụng xanh (theo Dự thảo Quyết định của Thủ tướng về Phân loại xanh)
Tín dụng TPDN nội địa	○ Thông tư 16 của NHNN về hạn chế TCTD đầu tư và kinh doanh TPDN và Thông tư 03 sửa đổi ○ Nghị định 65 về phát hành riêng lẻ và Nghị định 08 cho phép tái cơ cấu TPDN	○ Triển vọng cho các DN đáp ứng chuẩn tín dụng vì bên mua chính vẫn sẽ là ngân hàng. ○ Triển vọng cho trái phiếu chào bán đại chúng. ○ Triển vọng cho trái phiếu xanh
Vay/ Trái phiếu quốc tế	○ Môi trường lãi suất quốc tế ○ Biến động tỷ giá	○ Khả năng chống chịu chung của nền kinh tế Việt Nam vẫn là động lực giúp thu hút nguồn vốn này. Nhiều DN vẫn huy động thành công vốn vay quốc tế. ○ Xu hướng TP xanh và TP bền vững sẽ là động lực mới để các doanh nghiệp mở rộng kênh vốn, bên cạnh FDI và FII
Huy động vốn cổ phiếu	○ Triển vọng của TTCK ○ Định giá của cổ phiếu	○ Quy mô còn hạn chế so với kênh vốn tín dụng và TPDN ○ Sự biến động lớn của TTCK làm cho kế hoạch huy động khó đoán định
Nguồn vốn khác	○ Chính sách tín dụng ○ Yếu tố pháp lý dự án	○ Có thể là giải pháp kịp thời tùy vào mỗi lĩnh vực và đặc điểm của các doanh nghiệp (VD như ECA, bán dự án, tận dụng nguồn vốn lưu động…)

Ngành bất động sản đang đứng trước thách thức vô cùng lớn

Tỷ lệ vỡ nợ trái phiếu tăng cao do thị trường cơ bản là đóng băng do môi trường pháp lý, lãi suất và thanh khoản giao dịch yếu

Biểu đồ 11: Doanh thu và Lợi nhuận suy giảm mạnh

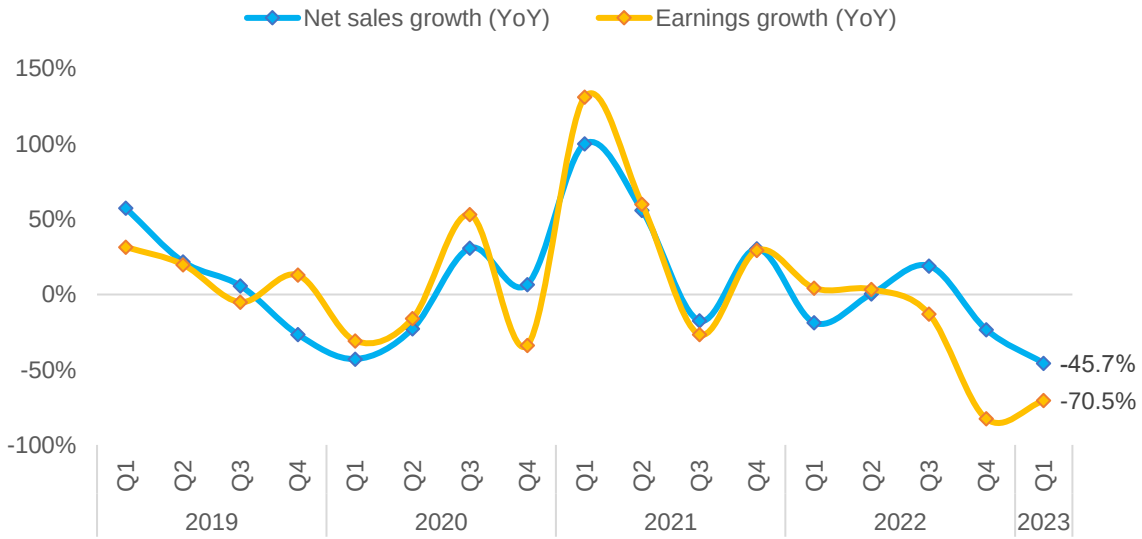

Nguồn: FiinRatings.
Ghi chú: Số liệu của hơn 100 DN Bất động sản dân cư niêm yết không bao gồm Vinhomes

Biểu đồ 12: Thanh khoản BĐS căn hộ chưa cái thiện

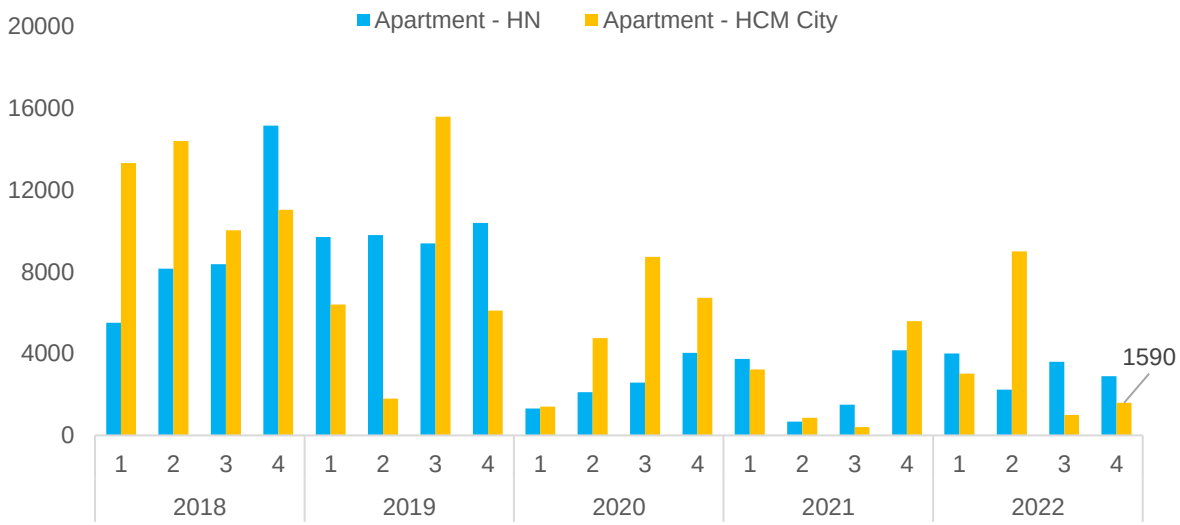

Source: FiinRatings, MOC, SBV

- Các DN Bất động sản suy giảm mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận từ giữa năm 2022 khi các chính sách triển khai siết pháp lý bất động sản, kiểm soát tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp cũng như tác động suy giảm từ chu kỳ giá bất động sản.
- Triển vọng ngành bất động sản sẽ phụ thuộc nhiều yếu tố trong đó có việc triển khai hỗ trợ tháo gỡ pháp lý dự án bất động sản là quan trọng nhất để các dự án có tính khả thi cho việc tiếp cận tín dụng, trái phiếu và chuyển nhượng M&A.

Làm cho chất lượng tín dụng bất động sản giảm mạnh

Các DN BĐS có chất lượng tín dụng hầu hết ở mức thấp làm cho khả năng tiếp cận vốn khó khăn hơn

Biểu đồ 13: Phân phối điểm xếp hạng tín nhiệm các DN Bất động sản dân cư niêm yết

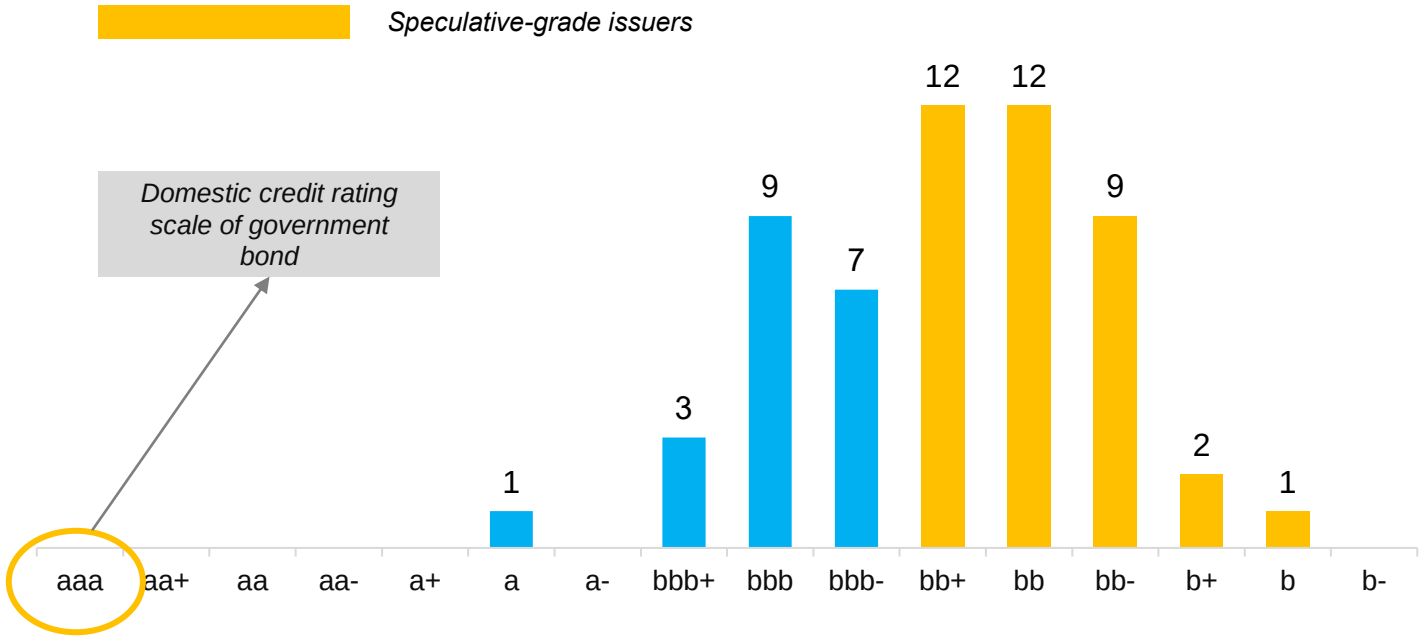

03 yếu tố chính hiện FiinRatings đang theo dõi:

- **Tác động của các chính sách hỗ trợ**: bao gồm giãn hoãn trái phiếu, tín dụng và đặc biệt là công tác tháo gỡ pháp lý dự án bất động sản
- **Hoạt động mở bán và thanh khoản bất động sản**: Giá bán có xu hướng giảm nhưng thanh khoản là yếu tố mấu chốt cho sự khôi phục
- **Tiếp cận vốn tín dụng và vốn nợ:** bởi hệ thống ngân hàng, TPDN và thị trường nợ

Nguồn: FiinRatings
Ghi chú: Mức điểm trên là điểm xếp hạng tín nhiệm sơ bộ dựa trên mô hình chấm điểm tín dụng của FiinRatings.

Hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội địa của FiinRatings

Định nghĩa	FiinRating™	Global Definition	Moodys	S&P Global Ratings
Nhóm 1: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ **Tốt nhất**. Mức này tương đương mức xếp hạng đối với Chính phủ Việt Nam	**AAA**	Highest Grade Credit	Aaa	AAA
Nhóm 2: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ **Rất tốt**	**AA+**	Very High-Grade Credit	Aa1	AA+
	AA		Aa2	AA
	AA-		Aa3	AA-
Nhóm 3: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức **Tốt** nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi những điều kiện kinh tế bất lợi và môi trường kinh doanh thay đổi lớn	**A+**	High Grade Credit	A1	A+
	A		A2	A
	A-		A3	A-
Nhóm 4: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ **Tương đối tốt** nhưng dễ ảnh hưởng hơn bởi điều kiện kinh tế bất lợi và môi trường kinh doanh thay đổi lớn	**BBB+**	Good Credit Grade	Baa1	BBB+
	BBB		Baa2	BBB
	BBB-		Baa3	BBB-
Group 5: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức **Trung bình**	**BB+**	Speculative Grade	Ba1	BB+
	BB		Ba2	BB
	BB-		Ba3	BB-
Nhóm 6: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức **Yếu**. Nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh và thay đổi môi trường kinh doanh. Có rủi ro cao	**B+**	Very Speculative Grade	B1	B+
	B		B2	B
	B-		B3	B-
Nhóm 7: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ nợ ở mức **Rất yếu** và khả năng vỡ nợ cao. Rất nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và môi trường kinh tế. Rủi ro ở mức rất cao	**CCC**	Substantial Risk	Caa	CCC
	CC		Ca	CC
	C		C	C
Nhóm 8: Mức mất khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ (D) hoặc từng phần (SD). Mức này cũng áp dụng khi doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc các hành động tương tự.	**SD/D**	Default	D	SD/D

Khu vực "điểm mù" khi áp dụng xếp hạng tín nhiệm quốc tế

Outline

1. Triển vọng Kinh tế Việt Nam 2023
2. Động lực Tăng trưởng Trung-dài Hạn
3. Cơ hội cho Đà Nẵng

1 Nền tảng vĩ mô ổn định là điểm tựa vững chắc cho tăng trưởng trung và dài hạn

Thặng dư thương mại lớn trong 5T2023 giúp ổn định tỷ giá và qua đó hỗ trợ tích cực cho định hướng cắt giảm lãi suất để kích thích tăng trưởng kinh tế

Biểu đồ 14: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam (tỷ USD)

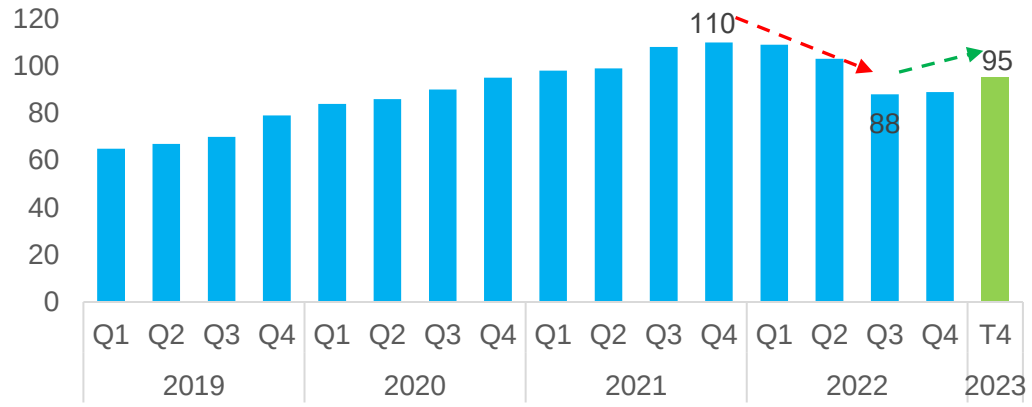

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- Dự trữ ngoại hối vượt rất xa chuẩn 12 tuần nhập khẩu.
- Tỷ giá ổn định (12-month forward rate phục vụ hedging hiện ở mức 1-2%, giảm từ mức 4-5% cách đây 1 năm)
- Lãi suất trên đà giảm ở thị trường 1 và kỳ vọng giảm trên thị trường tín dụng trong thời gian tới.

Biểu đồ 15: Biến động tỷ giá

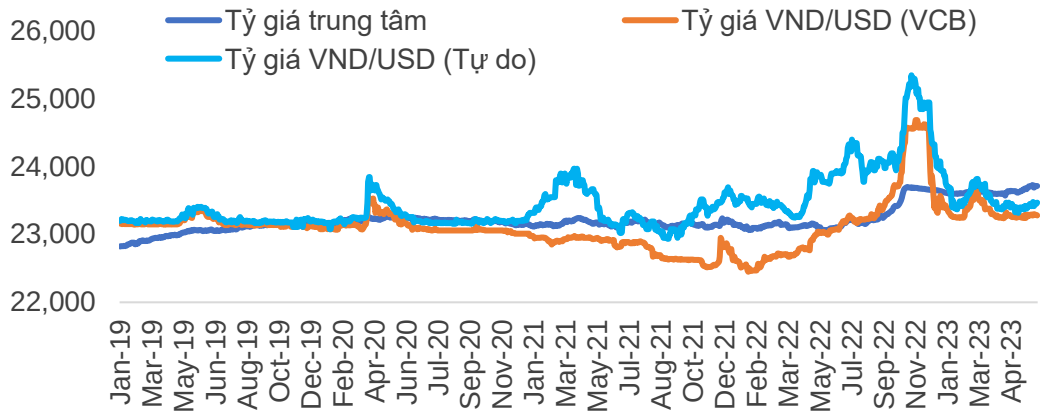

Biểu đồ 16: Diễn biến lãi suất huy động bình quân

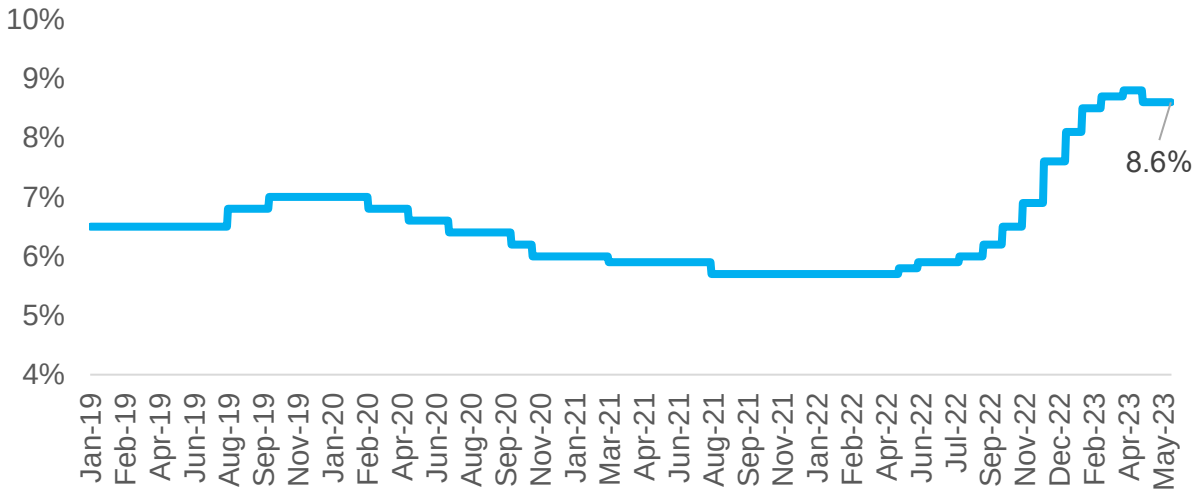

2 Còn dư địa cho việc nới lỏng chính sách tài khóa

Lạm phát giữ xu hướng giảm dần qua các tháng, tạo dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ hồi phục sản xuất và cầu tiêu dùng trong nước

Biểu đồ 17: Chỉ số giá tiêu dùng CPI theo tháng (YoY)

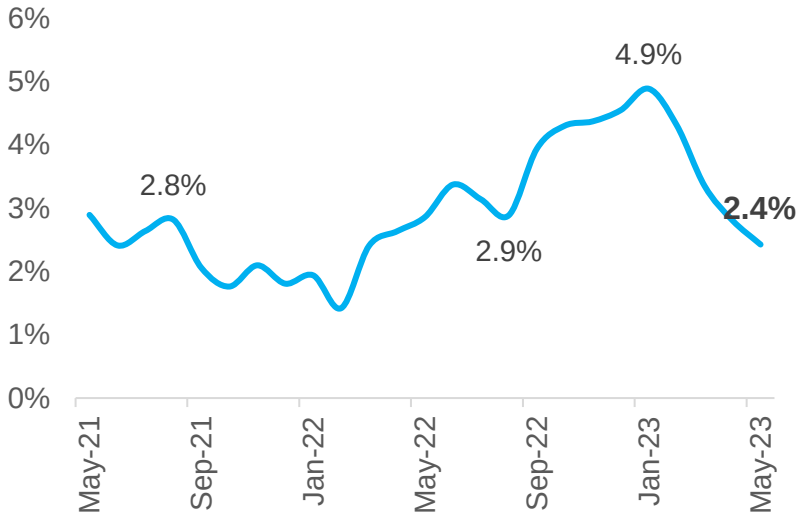

Nguồn: FiinPro-X Platform.

Biểu đồ 18: Cung tiền và Chênh lệch tăng trưởng Tín dụng vs. Huy động

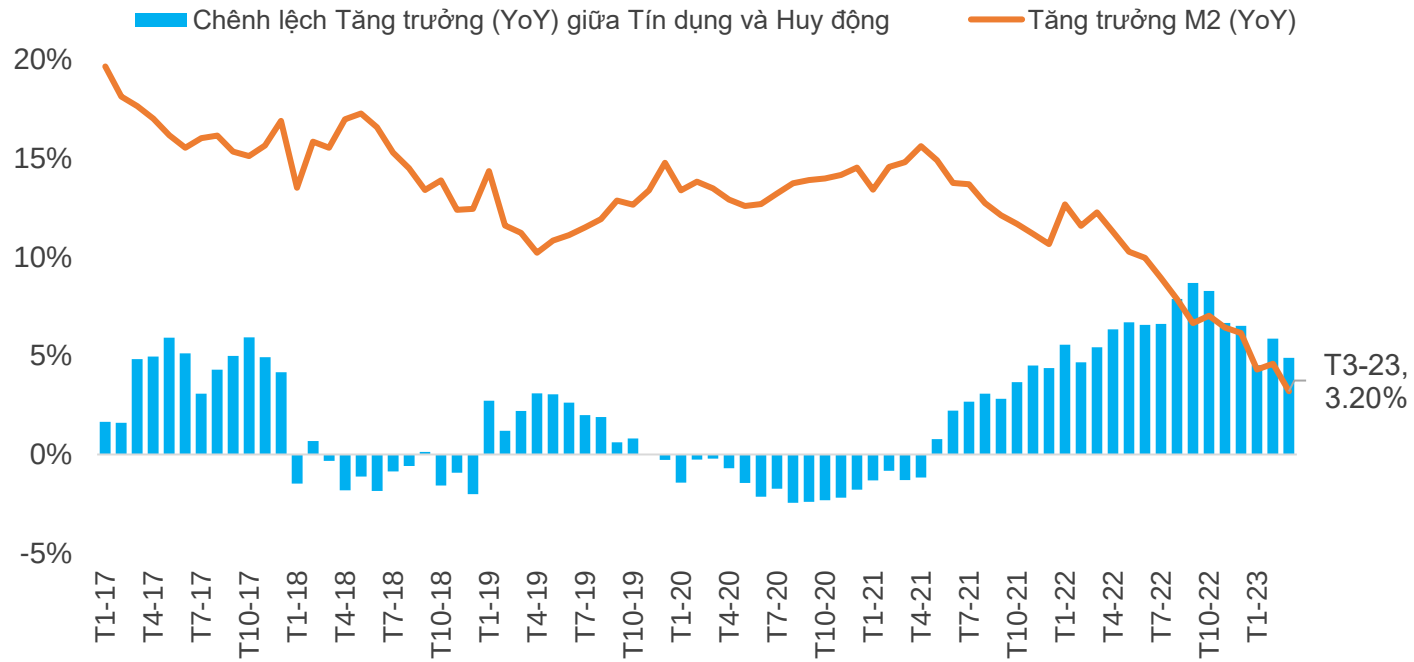

- Cung tiền M2 (bao gồm tiền gửi, giấy tờ có giá và tiền mặt lưu thông) tăng thấp nhất hơn 5 năm qua và chỉ đạt 3,2% trong T3-2023 so với cùng kỳ.
- Chênh lệch tăng trưởng tín dụng so với tăng trưởng tiền gửi cũng trong xu hướng thu hẹp, chủ yếu do tăng trưởng tín dụng giảm tốc.

3 Đầu tư công được kỳ vọng giải ngân mạnh

Theo kế hoạch, còn gần 588 nghìn tỷ đồng cần giải ngân trong các tháng còn lại của năm 2023

Biểu đồ 19: Kế hoạch giải ngân đầu tư công: khá thách thức cho 7T2023

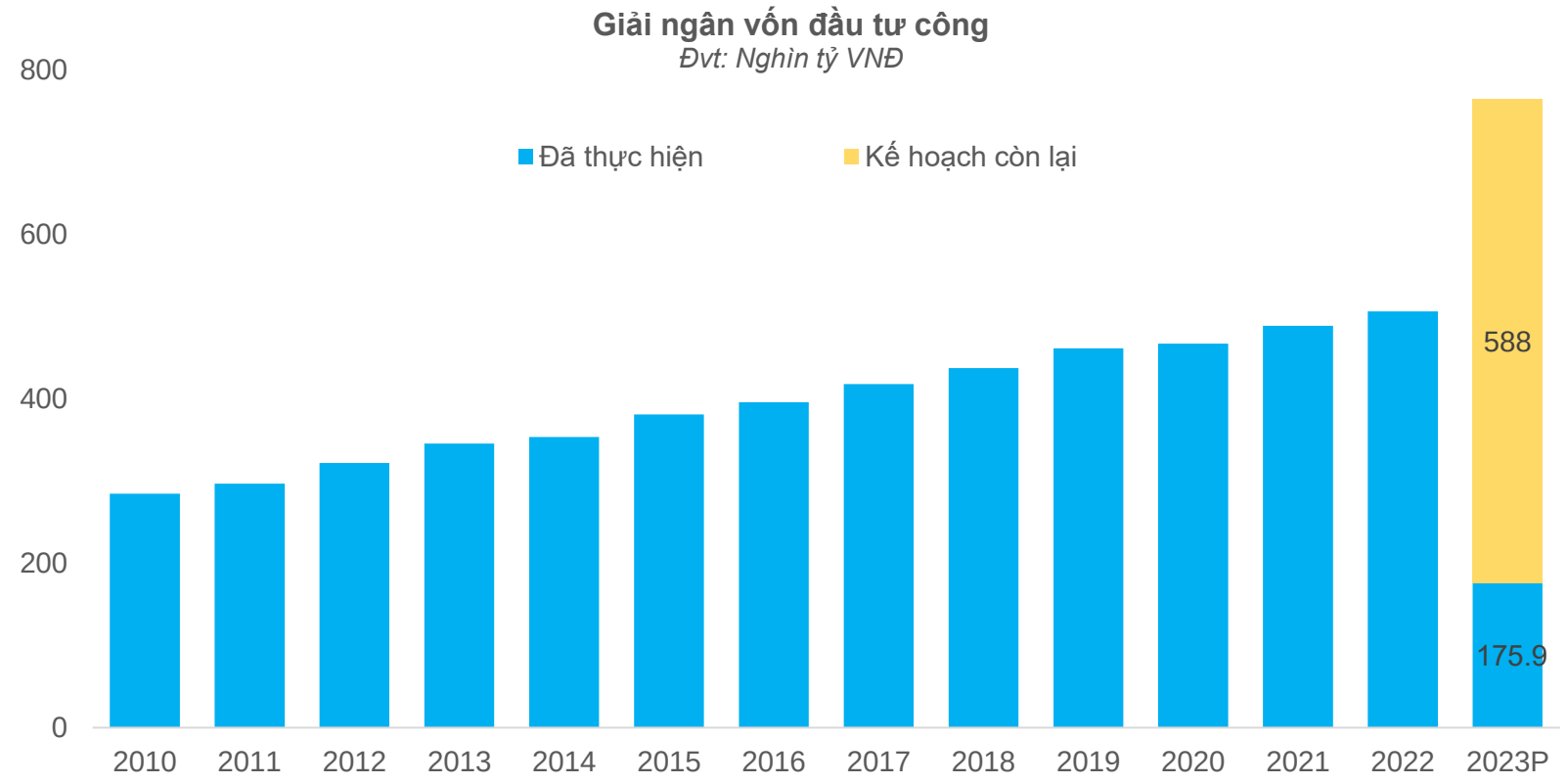

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- Giải ngân phụ thuộc vào triển khai.
- Triển khai phụ thuộc vào nỗ lực của Chính phủ và địa phương
- Kỳ vọng khoảng 70% thực hiện so với số kế hoạch đã là một điểm nhấn cho cả năm 2023 và năm 2024

4 Một số ngành đang hồi phục mạnh mẽ

Biểu đồ 20: Dự báo tăng trưởng Lợi nhuận Sau Thuế của các DNNY năm 2023

Ngành (ICB-2)	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Ngân hàng	62.1%	51.0%	28.7%	15.8%	35.8%	32.8%	13.6%
Bảo hiểm	3.0%	19.0%	21.6%	17.1%	26.2%	-14.7%	12.8%
Dịch vụ tài chính	68.7%	22.2%	-20.2%	45.8%	147.8%	-52.3%	41.4%
Bất động sản	-8.0%	190.3%	46.1%	14.9%	30.9%	-12.7%	9.7%
Thực phẩm và đồ uống	28.1%	8.3%	1.6%	0.3%	3.6%	9.1%	-5.6%
Hàng & Dịch vụ công nghiệp	12.1%	22.9%	12.6%	-42.3%	59.2%	57.6%	-19.5%
Tiện ích	36.1%	12.1%	3.9%	-23.9%	12.2%	54.6%	-46.8%
Xây dựng và Vật liệu	19.8%	-20.3%	4.7%	5.4%	-6.4%	9.0%	3.2%
Du lịch và Giải trí	-0.1%	39.5%	7.8%	-133.0%	182.8%	343.6%	64.8%
Tài nguyên Cơ bản	11.6%	-11.7%	-16.3%	61.8%	173.5%	-85.4%	61.9%
Hóa chất	22.2%	0.7%	-14.0%	38.3%	75.1%	53.4%	-47.0%
Dầu khí	54.5%	-48.8%	-5.9%	-140.6%	549.0%	87.0%	-82.6%
Viễn thông	65.1%	35.9%	26.5%	-31.5%	-35.5%	23.3%	4.6%
Bán lẻ	29.2%	25.5%	21.9%	-4.9%	37.9%	-11.2%	0.7%
Công nghệ Thông tin	38.9%	-7.1%	14.2%	12.7%	22.6%	18.2%	16.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	17.1%	25.6%	8.5%	-17.4%	14.3%	29.0%	-8.4%
Y tế	2.6%	-8.3%	2.3%	5.7%	13.7%	20.1%	-2.6%
Truyền thông	-3.6%	37.9%	-1.2%	-5.0%	12.6%	22.8%	-3.2%
Ô tô và phụ tùng	-27.3%	68.4%	-15.7%	35.8%	-2.3%	63.4%	-4.7%
Phi tài chính	***22.3%***	***2.3%***	***3.3%***	***-10.4%***	***64.2%***	***-2.3%***	***-20.6%***
TỔNG	**31.2%**	**15.2%**	**11.1%**	**1.0%**	**53.8%**	**9.0%**	**-3.0%**

Nguồn: FiinPro-X Platform.
Ghi chú: Số liệu được tính toán từ kế hoạch hoặc chỉ tiêu kinh doanh của gần 650 DN niêm yết, với tổng vốn hóa tương đương 65% của toàn bộ khối Phi tài chính

Một số ngành đang hồi phục mạnh:

- Du lịch và giải trí
- Dịch vụ tài chính
- Công nghệ thông tin
- Bảo hiểm
- Tài nguyên/ Thép

4 Một số ngành đang hồi phục mạnh mẽ

Du lịch đang trên đà hồi phục nhờ khách nội tăng tốt, trong khi lượng khách quốc tế chưa bằng mức trước COVID-19. Điều này cho thấy dư địa hồi phục vẫn còn tương đối lớn

Biểu đồ 21: Khách nội địa theo tháng (2021-2023)
(Triệu lượt khách)

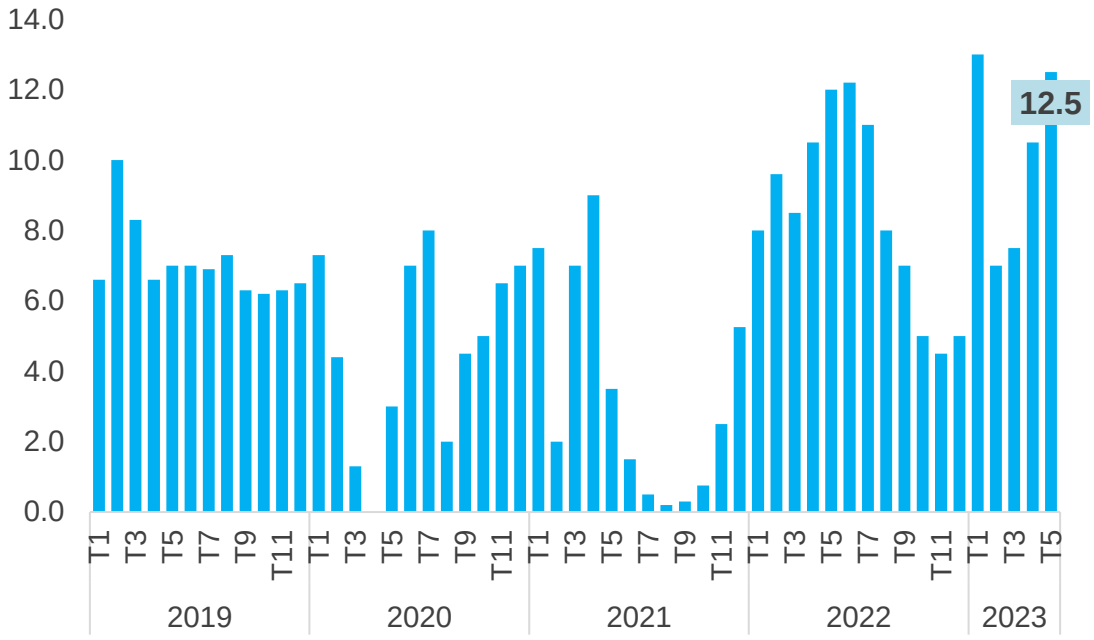

Biểu đồ 22: Khách quốc tế theo tháng (2021 - 2023)
(Triệu lượt khách)

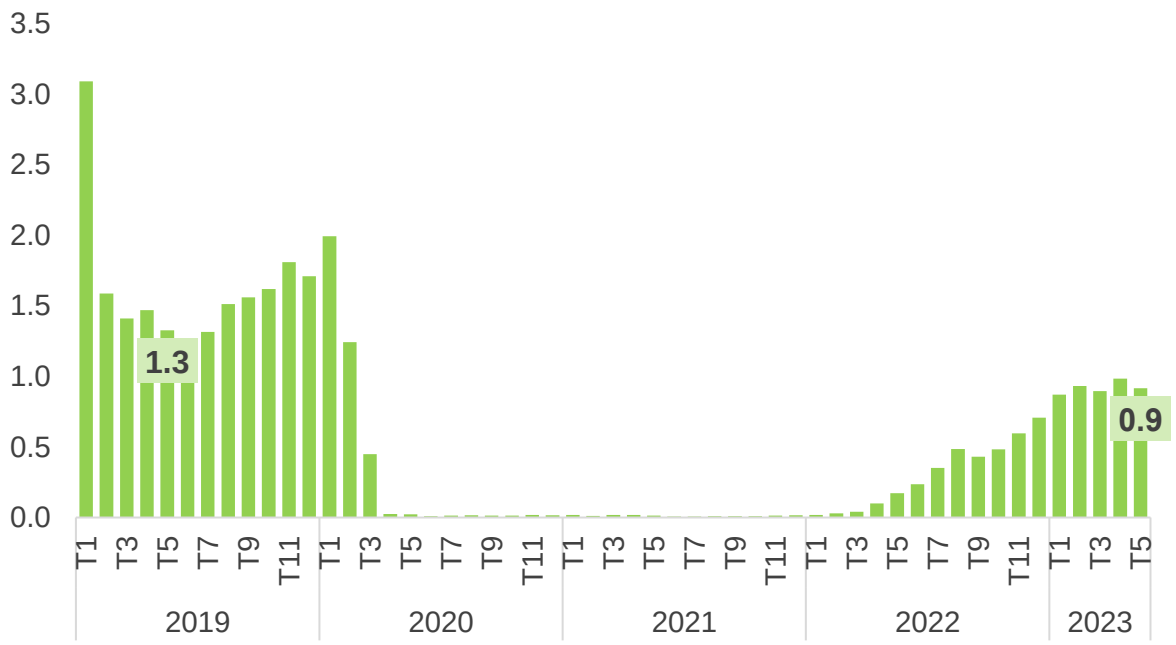

Nguồn: FiinPro-X Platform.

- Chi tiêu từ khách du lịch quốc tế là một nguồn thu ngoại tệ lớn. Vấn đề của Việt Nam là cần tập trung vào các thị trường và nhóm khách có nhu cầu chi tiêu cao (và có hạ tầng cứng và mềm hỗ trợ)

5 Hệ thống tài chính và ngành ngân hàng có nền tảng vững chắc hơn

Các ngân hàng yếu kém đã cơ bản có phương án xử lý, bộ đệm vốn được cải thiện và độ bao phủ dự phòng nợ xấu ở mức cao để đối phó với nợ xấu gia tăng

Biểu đồ 23: Phân phối mức điểm xếp hạng tín nhiệm các NHTM Việt Nam

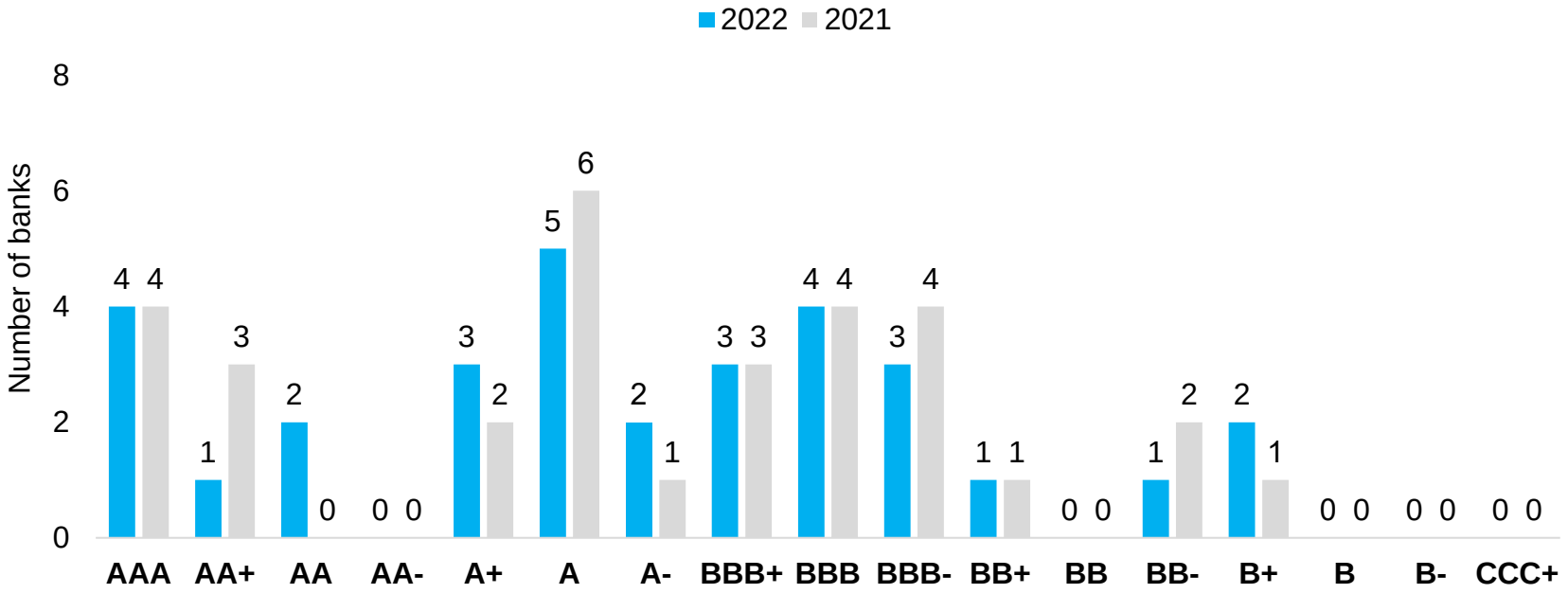

Nguồn: FiinRatings
Ghi chú: Mức điểm trên là điểm xếp hạng tín nhiệm sơ bộ dựa trên mô hình chấm điểm tín dụng của FiinRatings.

Một số thách thức của ngành ngân hàng cuối năm 2023 và năm 2024:

- NIM có xu hướng giảm do lãi suất trên thị trường 1 (tiền gửi) sẽ dần phản ánh vào lãi suất cho vay giảm
- Nợ xấu gia tăng do sức khỏe tín dụng ngành bất động sản
- Ảnh hưởng từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp
- Thu nhập ngoài lãi ảnh hưởng (do bancainsurance)

Outline

1. Triển vọng Kinh tế Việt Nam 2023
2. Động lực Tăng trưởng Trung-dài Hạn
3. Cơ hội cho Đà Nẵng

Cơ hội cho Đà Nẵng

Mô hình kinh tế của Đà Nẵng: Duy trì và khai thác hiệu quả trụ cột vững chắc là du lịch, tập trung đẩy mạnh Logistics và Công nghệ cao => mô hình kinh tế như Thâm Quyến (TQ), Chennai (Ấn Độ), Penang (Malaysia) nhưng cần lưu ý gì?

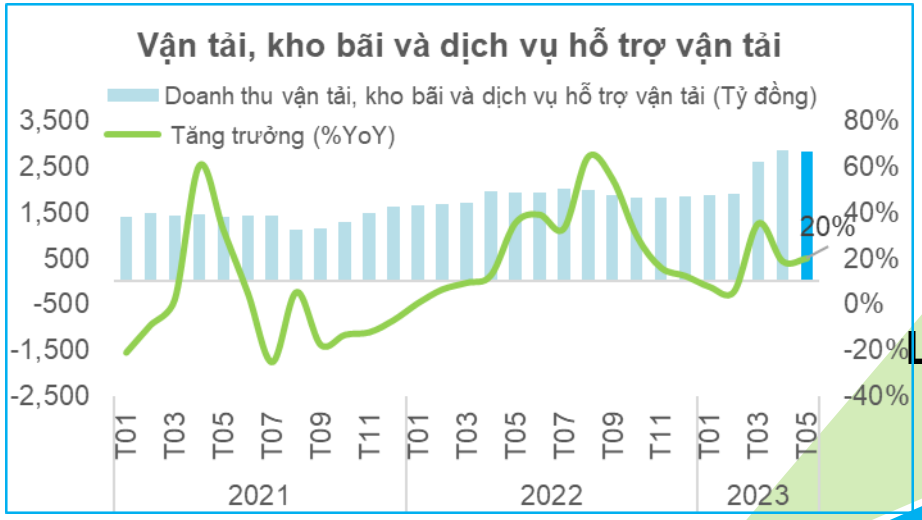

Nguồn: Tổng cục thống kê Đà Nẵng

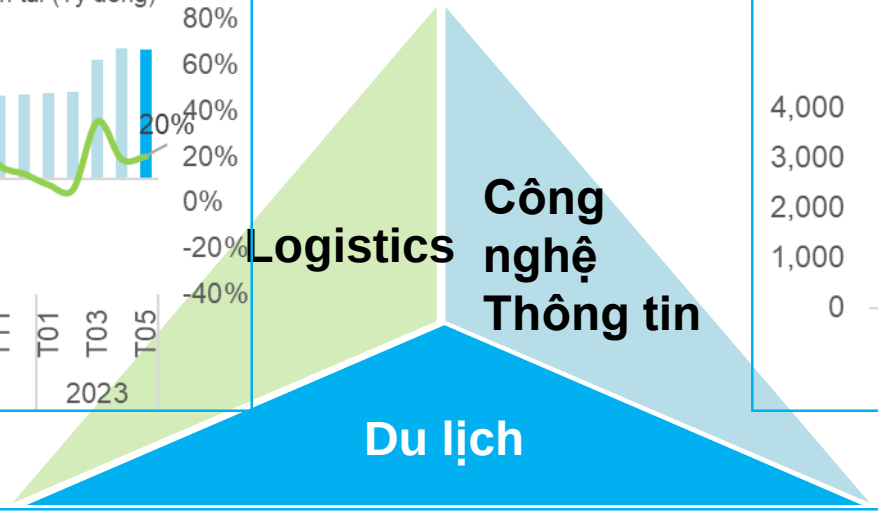

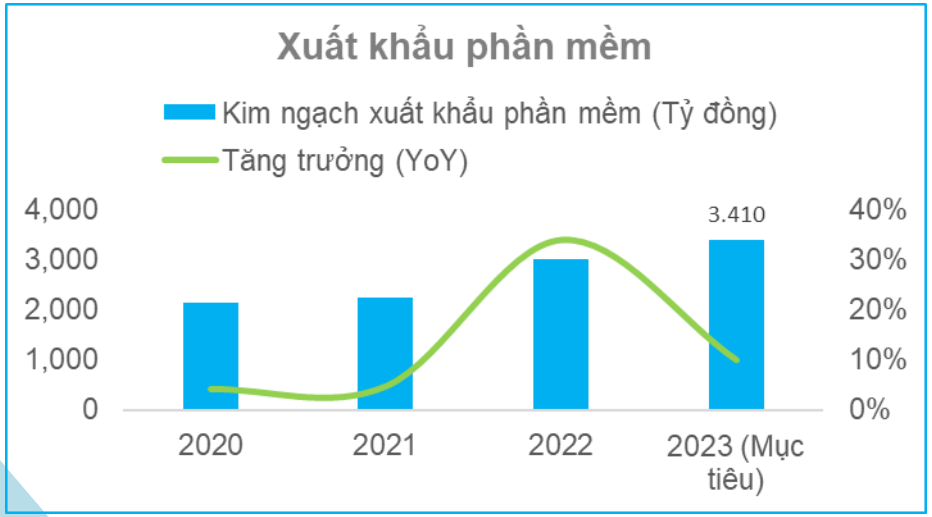

Nguồn: Sở Thông tin Truyền thông, Đà Nẵng

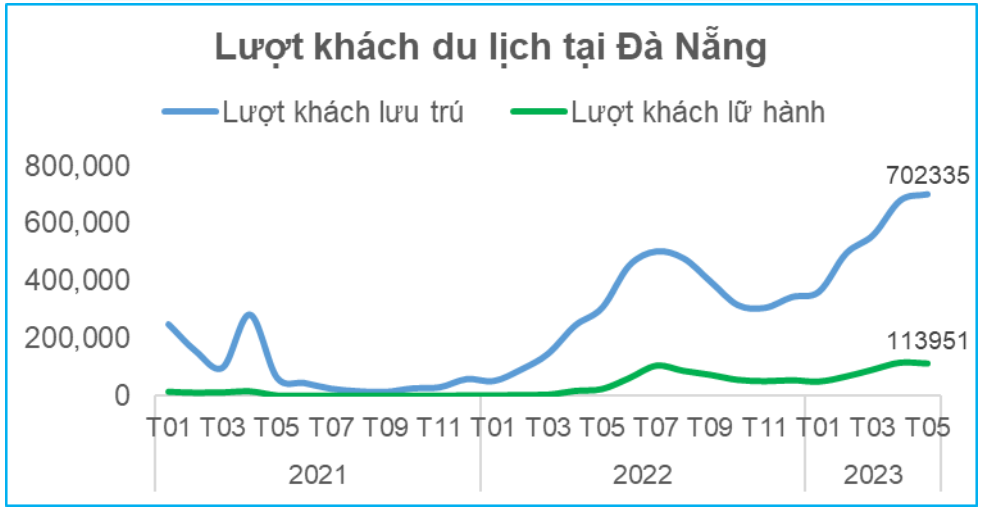

Tổng kết

- Kinh tế Việt Nam năm 2023 hiện có nhiều thách thức do cả yếu tố bên ngoài và các yếu tố nội tại mang tín nội tại. FDI giảm hoặc chững lại. XK Giảm và cầu tiêu dùng yếu.
- DN tăng trưởng doanh thu thấp và lợi nhuận suy giảm. Tiếp cận vốn khó khăn trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng thấp, kênh TPDN hạn chế và nợ xấu tăng cao.
- Việt Nam sẽ khó đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,5% và FiinRatings dự báo tình hình này sẽ kéo sang nửa đầu năm 2024 trước khi khôi phục trở lại ở mức tăng trưởng cao.
- Động lực cho phát triển trung-dài hạn vẫn được duy trì nếu các thị trường XK chủ lực không suy thoái, cân đối lớn vĩ mô tiếp tục được đảm bảo, ngành ngân hàng duy trì được sự ổn định, sự phục hồi sau COVID của nhiều ngành và hiệu quả của các chính sách hỗ trợ được phát huy.
- Để triển khai 3 trụ cột phát triển kinh tế Đà Nẵng (du lịch, công nghệ cao, logistics): hướng đến chất lượng (có tác động lâu dài) quan trọng hơn là số lượng và quy mô dự án đầu tư.

FiinRatings®
ENLIGHTEN THE MARKET

Trụ sở chính
Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3562 6962
Email: info@fiingroup.vn
Website: https://fiingroup.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 16, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3933 3586

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinRatings chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín dụng và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinRatings, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này.Công ty Cổ phần FiinRatings giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.